

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 8091/11-25

Mã mẫu: 2511NC162 (047/11-25) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THUỶ LỢI
Địa chỉ lấy mẫu : Số 41 Phan Văn Khải, Ấp Trạm Bom, Xã Cù Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 04/11/2025 Ngày trả kết quả: 11/11/2025
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước cấp
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : NC1 Lấy tại đầu mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,17	6,0-8,5
2	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2023	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	KPH MDL=5,0	15
5	Độ kiềm ^(b)	mg/L	SMEWW 2320.B:2023	18,6	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,42	0,2-1,0
7	Chỉ số KMnO ₄ ^(b)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH MDL=0,5	2
8	NH ₄ ⁺ (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH MDL=0,03	1
9	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2023	KPH MDL=0,0007	0,01
10	E.coli ^(b)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	KPH MDL=1	<1
11	Tổng Coliform ^(b)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	KPH MDL=1	<1

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM

Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT.GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc



HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Testing results in this test report are valid only for the sample.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 8092/11-25

Mã mẫu: 2511NC163 (047/11-25) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THỦY LỢI
Địa chỉ lấy mẫu: Số 41 Phan Văn Khải, Ấp Trạm Bom, Xã Cù Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh
Ngày lấy (nhận) mẫu: 04/11/2025 Ngày trả kết quả: 11/11/2025
Thời gian lưu mẫu: 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu: Nước cấp
Mô tả mẫu: Nước trong
Điều kiện lấy mẫu: Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu: NC2 Lấy tại giữa mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,20	6,0-8,5
2	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2023	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	KPH MDL=5,0	15
5	Độ kiềm ^(b)	mg/L	SMEWW 2320.B:2023	19,3	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,39	0,2-1,0
7	Chỉ số KMnO ₄ ^(b)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH MDL=0,5	2
8	NH ₄ ⁺ (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH MDL=0,03	1
9	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2023	KPH MDL=0,0007	0,01
10	E.coli ^(b)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	KPH MDL=1	<1
11	Tổng Coliform ^(b)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	KPH MDL=1	<1

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)
MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận
(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận
(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM
Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM

KT. GIÁM ĐỐC
Phó Giám đốc
TRUNG TÂM
MÔI TRƯỜNG VÀ
SINH THÁI
ỨNG DỤNG
HOÀNG VĂN TÍN

1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Testing results in this test report are valid only for the sample.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 8093/11-25

Mã mẫu: 2511NC164 (047/11-25) Trang: 1/1

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ KHAI THÁC DỊCH VỤ THUÝ LỢI
Địa chỉ lấy mẫu : Số 41 Phan Văn Khải, Ấp Trạm Bơm, Xã Cù Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh
Ngày lấy (nhận) mẫu : 04/11/2025 Ngày trả kết quả: 11/11/2025
Thời gian lưu mẫu : 5 ngày kể từ ngày trả kết quả
Loại mẫu : Nước cấp
Mô tả mẫu : Nước trong
Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, các hoạt động bình thường
Ký hiệu/vị trí lấy mẫu : NC3 Lấy tại cuối mạng lưới phân phối nước

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp Phân tích	Kết quả	QCVN 01-1:2024/BYT
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	7,03	6,0-8,5
2	Mùi	-	TCVN 2653:1978	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
3	Độ đục ^(b)	NTU	SMEWW 2130.B:2023	0,0	2
4	Độ màu ^(b)	Pt-Co	SMEWW 2120.C:2023	KPH MDL=5,0	15
5	Độ kiềm ^(b)	mg/L	SMEWW 2320.B:2023	18,3	-
6	Clo dư ^(b)	mg/L	SMEWW 4500-Cl.G:2023	0,34	0,2-1,0
7	Chỉ số KMnO ₄ ^(b)	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH MDL=0,5	2
8	NH ₄ ⁺ (tính theo N) ^(b)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH MDL=0,03	1
9	Asen (As) ^(b)	mg/L	SMEWW 3114.B:2023	KPH MDL=0,0007	0,01
10	E.coli ^(b)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	KPH MDL=1	<1
11	Tổng Coliform ^(b)	CFU/100mL	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014)	KPH MDL=1	<1

Ghi Chú:

KPH: Không phát hiện (<MDL)

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt

(a): Thông số đã được Bộ tài nguyên và Môi trường công nhận

(b): Thông số đã được ISO/IEC 17025:2017 công nhận

(c): Thông số gửi nhà thầu phụ

PHÒNG THỬ NGHIỆM

Trưởng phòng

HOÀNG VĂN NAM



1/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Testing results in this test report are valid only for the sample.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CEECO.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CEECO.